

TTĐ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

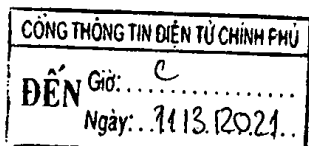
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 336/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;
Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các công văn số 8262/BKHĐT-QLKKT ngày 14 tháng 12 năm 2020; số 1036/BKHĐT-QLKKT ngày 26 tháng 02 năm 2021 về hồ sơ dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư và xây dựng kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Nhà đầu tư: Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà.
2. Tên dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I – khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.
3. Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng, kinh doanh đất có hạ tầng và kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.
4. Quy mô sử dụng đất của dự án: 162,33 ha, trong đó phần đất xây dựng hạ tầng khu công nghiệp là 156,76 ha và phần đất 5,57 ha (đất tôn giáo, tín ngưỡng; đất hành lang an toàn lưới điện) được giữ nguyên hiện trạng và có biện pháp bảo vệ.

5. Địa điểm thực hiện dự án: xã Hướng Đạo, xã Đạo Tú và thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 1.316,12 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Nhà đầu tư là 198,734 tỷ đồng.

7. Tiến độ thực hiện dự án: không quá 36 tháng kể từ ngày được Nhà nước bàn giao đất.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc hướng dẫn Nhà đầu tư cập nhật và cụ thể tiến độ thực hiện Dự án theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014, trong đó lưu ý tiến độ góp vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư để thực hiện Dự án phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai.

8. Thời hạn thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày được quyết định chủ trương đầu tư.

9. Ưu đãi đầu tư: thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc:

1. Đảm bảo tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung tiếp thu, giải trình và thẩm định theo quy định của pháp luật; đảm bảo việc triển khai Dự án phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đảm bảo việc đầu tư xây dựng khu công nghiệp Tam Dương I tuân thủ quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; không được chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích quy hoạch khu công nghiệp Tam Dương I còn lại sang mục đích sử dụng khác khi chưa thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

3. Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, đấu thầu, đất đai, kinh doanh bất động sản và pháp luật khác có liên quan.

4. Tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành.

5. Hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện trình tự, thủ tục và trình Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tại khu vực dự kiến thực hiện Dự án theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật Lâm nghiệp và các Nghị định hướng dẫn có liên quan.

Đảm bảo Nhà đầu tư chỉ được thực hiện Dự án sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tại khu vực dự kiến thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

Chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc yêu cầu Nhà đầu tư thực hiện trồng rừng thay thế hoặc hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sang mục đích khác theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật Lâm nghiệp.

6. Tổ chức thực hiện thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án phù hợp với các văn bản đã

được cấp có thẩm quyền phê duyệt về quy mô, địa điểm và tiến độ sử dụng đất thực hiện Dự án, diện tích rừng chuyển sang sử dụng vào mục đích khác, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh Vĩnh Phúc và huyện Tam Dương được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, lâm nghiệp.

Đảm bảo không có tranh chấp, khiếu kiện về quyền sử dụng địa điểm thực hiện Dự án. Nhà đầu tư đáp ứng điều kiện được Nhà nước cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

7. Có kế hoạch bổ sung diện tích đất trồng lúa hoặc tăng hiệu quả đất trồng lúa khác để bù lại phần đất trồng lúa bị chuyển đổi theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai năm 2013; yêu cầu Nhà đầu tư khi được thuê đất thực hiện Dự án phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật.

8. Chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc yêu cầu Nhà đầu tư:

a) Ký quỹ để đảm bảo thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Thực hiện các thủ tục về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

c) Đảm bảo góp đủ số vốn chủ sở hữu để thực hiện Dự án, bao gồm cả trường hợp doanh nghiệp đầu tư các dự án và hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án này;

d) Cụ thể phương án huy động nguồn vốn vay để thực hiện Dự án bằng các hợp đồng tín dụng đảm bảo tính khả thi trong quá trình huy động nguồn lực thực hiện Dự án;

đ) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đã được phê duyệt và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

9. Chỉ đạo Ban quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc và các cơ quan liên quan:

a) Giám sát, đánh giá việc thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật;

b) Triển khai các giải pháp liên quan đến đời sống người lao động làm việc trong khu công nghiệp, trong đó có phương án xây dựng nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động và hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người dân bị thu hồi đất; xây dựng phương án thu hồi đất phù hợp với tiến độ thu hút đầu tư của Dự án để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến người dân bị thu hồi đất;

c) Yêu cầu Nhà đầu tư tuân thủ đúng quy hoạch chi tiết xây dựng của Dự án đã được phê duyệt; đảm bảo khoảng cách an toàn giữa khu công nghiệp và hành lang lưới điện; đảm bảo khoảng cách phù hợp giữa khu công nghiệp và các công trình tôn giáo, bố trí hệ thống cây xanh và đường giao thông kết nối giữa các

khu đất này với hệ thống giao thông hiện hữu để đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động tín ngưỡng của người dân.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Nhà đầu tư quy định tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./;

Nơi nhận:

- Thủ tướng CP, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải, Quốc phòng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg; các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, CN(2b)40

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Tỉnh Đình Dũng